

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **950.845.690.000 VNĐ**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **950.845.690.000 VNĐ**
- Địa chỉ: Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: **024-3854 4623**
- Số fax: **024-3855 107**
- Website: **www.licogi13.com.vn**
- Email: **Tonghop@licogi13.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **LIG**
- Thời gian niêm yết: **2010**
- Địa chỉ niêm yết: **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)**
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):
 - + Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
 - + Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
 - + Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
 - + Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.

+ Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.

+ Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.

+ Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG thực hiện giao dịch trên sàn HNX.

+ Ngày 25/6/2010 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 89.999.896 cổ phiếu.

+ Ngày 25/8/2010 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 12.000.000 cổ phiếu

+ Ngày 05/11/2015 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 17.568.100 cổ phiếu.

+ Ngày 29/08/2016 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 43.598.032 cổ phiếu.

+ Ngày 04/12/2020 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký : 64.898.032 cổ phiếu.

+ Ngày 07/7/2022 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký : 95.084.569 cổ phiếu.

+ Ngày 22/09/2023 đăng ký Trái phiếu (mã LIG12101) tại Tổng công ty Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số trái phiếu đăng ký : 750.000 trái phiếu.

+ Ngày 30/09/2024 hoàn tất thanh toán 750.000 trái phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Đầu tư lĩnh vực năng lượng: Điện gió, điện mặt trời, thủy điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu lao động; Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan...và một số ngành nghề khác.

- Địa bàn kinh doanh:

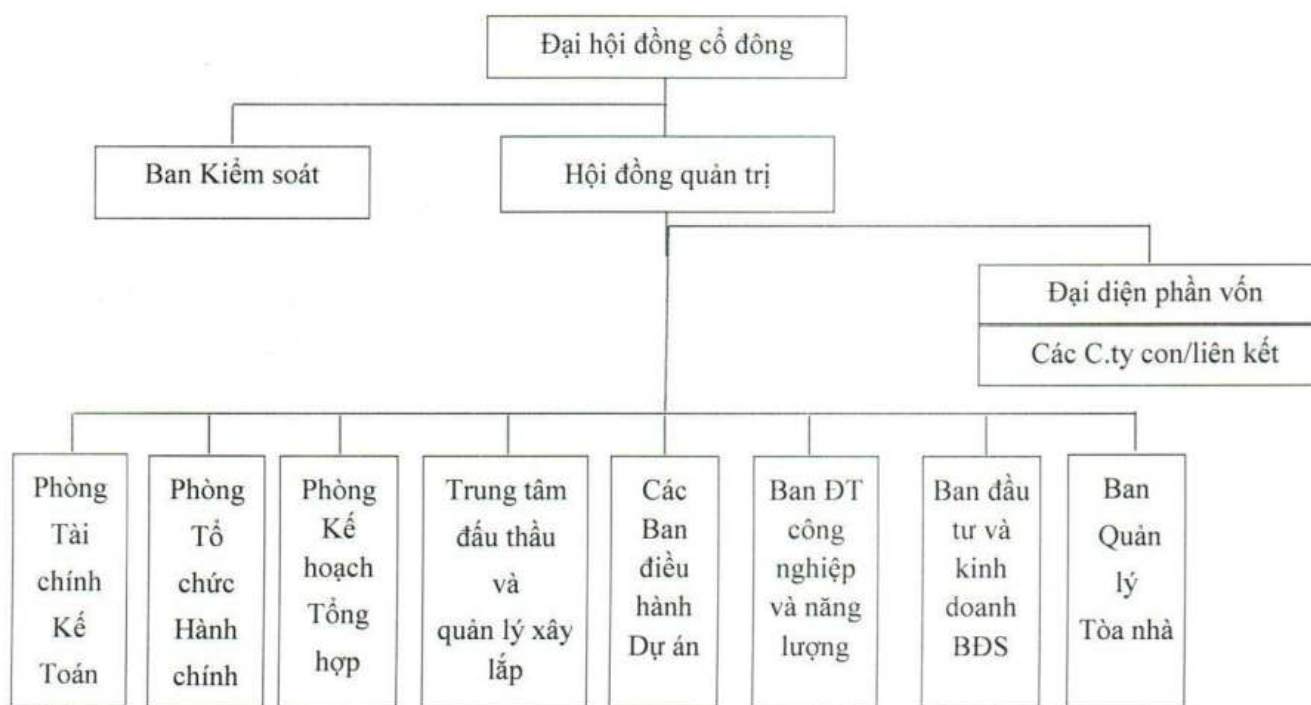
Địa bàn kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành phố (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Hưng Yên,

Quảng Ninh, Hà Giang, Sơn La, Lạng Sơn, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng; Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

- + **Mô hình quản trị:** Theo hình thức **Công ty Cổ phần**, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các qui định pháp luật hiện hành có liên quan; Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ.
- + **Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.**



- Các công ty con, công ty liên kết.

+ Các Công ty con:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp hoặc vốn CSH (tỷ đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
					Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty cổ phần LICOGI13FC (LICOGI13FC)	Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Thi công xử lý nền móng, Tổng thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp.....	200	51	51
2	Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu	66, đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, P. Quyết Thắng, TP Sơn La, T. Sơn La.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	300	87,1	87,1
3	Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3	Xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	206,9	98,33	97,9
4	Công ty cổ phần Điện gió LIG Hướng Hóa 2 LIG	Số 37 Đường Lý Thường Kiệt, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, Quảng Trị	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác....	313,6	99,4	99,4
5	Công ty TNHH MTV Trường Trung cấp nghề Công trình 1	Thôn Ninh Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Đào tạo trung cấp; xây dựng công trình.....	10,4	100	100

+ Các Công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
1	Công ty cổ phần LICOGI13 - Cơ giới hạ tầng (LICOGI13 - IMC)	Tầng 1, ĐNB, Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	thi công xây dựng các công trình: Giao thông, thủy lợi, hạ tầng các khu công nghiệp....	32,78
2	Công ty cổ phần LICOGI13 - Vật liệu xây dựng (LICOGI13 - CMC)	Tầng 1, ĐNA, Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất, cung cấp vật liệu và khai thác mỏ, thi công xây dựng các công trình dân dụng.....	45
3	Công ty cổ phần LICOGI 13-Đầu tư và Xây dựng và Hạ tầng (LICOGI13 - ICI)	Đường số 2, khu số 4 phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh Street	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan....	49
4	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước - Thuận Phước	Số 61, Đường 30/4, P. Hoà Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản	40,7
5	Công ty TNHH hai thành viên LICOGI 13 Thuận Phước	Số 1224 đường Hùng Vương, Khu QHĐC tái định cư HH1 và HH2, phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Kinh doanh bất động sản	45

6	Công ty cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	106 Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản	13
7	Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo LICOGI 13	Tầng 4, Tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	9,9
8	Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ LICOGI 13 (tên cũ: Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng)	Tầng 1, ĐNA, Tòa nhà LICOGI13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, HN	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	13,4

4. Định hướng phát triển.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+Kiên định mục tiêu ngành nghề của Công ty phát triển dựa trên 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), bao gồm ***xây dựng, đầu tư bất động sản, đầu tư năng lượng và sản xuất công nghiệp*** phát triển ở tầm cao hơn, vững chắc và hiệu quả hơn.

+Lĩnh vực xây dựng: *Dù năng lực nhận thầu EPC; Doanh thu xây lắp bình quân 3000 tỷ đồng/năm;*

+Lĩnh vực bất động sản: *Doanh thu bất động sản bình quân 600 tỷ đồng/năm; Thực hiện đầu tư dự án BĐS nhà ở, BĐS nghỉ dưỡng, khu công nghiệp... tại Hưng Yên, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng, An Giang, Bình Định ...và một số địa phương có tiềm năng.*

+Lĩnh vực Năng lượng, công nghiệp và hạ tầng: Tập trung đầu tư 300 MWp điện từ các dự án năng lượng (thủy điện, điện gió); Đưa vào khai thác, vận hành **02** nhà máy thủy điện nhỏ, **01** nhà máy năng lượng tái tạo khác, **01** khu công nghiệp.

+Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu: **5 - 10%/năm;**

+Thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng: **3% - 5%/năm;**

- +Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cơ cấu bộ máy để nâng cao năng lực hoạt động của Doanh nghiệp.
 - +Quy mô vốn: Tối thiểu 1.200 tỷ đồng vào năm 2028; Có lộ trình tăng vốn điều lệ phù hợp với qui mô phát triển của Công ty;
 - +Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với các qui định của pháp luật Việt Nam.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**
- +Hạn chế lượng khí thải, giảm thiểu các tác hại ảnh hưởng đến môi trường. Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.
 - +Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.
 - +Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.
 - +Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Tham gia các hoạt động hướng tới cộng đồng: các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thanh khoản trên thị trường BĐS: tình trạng thanh khoản kém ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm BĐS của Công ty trong bối cảnh suy giảm sức mua trên thị trường.
- Rủi ro về thanh toán: Trong lĩnh vực Xây dựng – đầu tư Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần do đó công ty phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.
- Rủi ro về tài chính khi thay đổi chính sách tín dụng, lãi suất hoặc quy định thắt chặt cho vay, tăng tỷ lệ tài sản đảm bảo cho khoản vay... ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của Doanh nghiệp.
- Rủi ro về thay đổi quy định pháp lý: các quy định liên quan đến quy hoạch, đất đai, xây dựng, bất động sản có những điểm còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, thống nhất, các quy định về thủ tục giấy tờ phức tạp, trùng lặp, thời gian xử lý kéo dài, qua nhiều cấp trung gian... dẫn tới tăng gánh nặng về chi phí, tốn kém thời gian, thậm chí lỡ nhịp thời cơ đầu tư kinh doanh, ảnh hưởng đến tiến độ các DA đang triển khai và khả năng phát triển các dự án BĐS/ năng lực mới.
- Rủi ro về môi trường: Các vấn đề về môi trường như ô nhiễm, biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến giá trị bất động sản và khả năng phát triển bền vững của Dự án. sự kòe có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công và tạo ra chi phí phát sinh.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...

+ Doanh thu hợp nhất: 3.695 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 5,4 tỷ đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

+ Doanh thu hợp nhất 2024 đạt 136,9% so với kế hoạch và bằng 111,3% so với năm trước liền kề

+ Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 2024 đạt 35,9% so với kế hoạch và bằng 118,1% so với năm trước liền kề

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành:

2.1. Ông Phạm Văn Thăng

Chức vụ: TV HĐQT- Tổng giám đốc

- Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư kinh tế giao thông

- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:

○ Đại diện sở hữu:

Không

○ Cá nhân sở hữu:

3.655.712 CP tương ứng 3,84 % VDL

2.2. Bà Nguyễn Thanh Tú

Chức vụ: Thành viên HĐQT- Phó TGD

- Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Kinh tế

- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:

○ Đại diện sở hữu:

Không

○ Cá nhân sở hữu:

270.62 CP tương ứng 0,28% VDL

2.3. Ông Trần Quang Huy

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư thủy lợi

- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:

Không

○ Đại diện sở hữu:

Không

- *Cá nhân sở hữu:* Không
- 2.4 Ông Đỗ Thanh Hà Chức vụ: TV HĐQT, PhóTGD
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:
- *Đại diện sở hữu:* Không
- *Cá nhân sở hữu:* 73.743 tương ứng 0,08% VDL
- 2.5. Ông Lê Xuân Thành : Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điện tử viễn thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:
- *Đại diện sở hữu:* Không
- *Cá nhân sở hữu:* 1.050 CP tương ứng: 0,001% VDL
- 2.6. Ông Nguyễn Nam Sơn : Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:
- *Đại diện sở hữu:* Không
- *Cá nhân sở hữu:* 10.0 tương ứng: 0,01% VDL
- 2.7. Bà Nguyễn Thị Thơm Chức vụ: Kế toán trưởng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:
- *Đại diện sở hữu:* Không
- *Cá nhân sở hữu:* 100.536 CP tương ứng 0,11% VDL

Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động của LICOGI13 tại thời điểm 31/12/2024 là **140** người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	95	67,9%
Cao đẳng	2	1,4%

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Công nhân kỹ thuật	33	23,6%
Trình độ khác	10	7,1%
Tổng cộng	140	100

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Do đó, các chính sách chế độ (*lương, thưởng, phúc lợi...*) đối với người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với các quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết.

- Đầu tư thiết bị: 20.111.052.000 đồng (Trong đó: 03 máy đào dung tích gầu 0,93m3 – KOBENGKO SK200-10: 8.421.294.000 đồng; 02 máy đào dung tích gầu 0,5m2 KOBENGKO SK130-10: 4.643.598.000 đồng; 04 lu rung trọng lượng tĩnh 12T CA35D: 7.046.160.000 đ)

- Đầu tư Dự án: 506,964 tỷ đồng (trong đó: Dự án thủy điện Nậm Pàn 5: 257,776 tỷ đồng; Dự án thủy điện Sông Nhiệm 3: 73,718 tỷ đồng; Dự án NOXH Hoà Khánh: 69,366 tỷ đồng; Dự án NOXH Long Vân – Bình Định: 17,542 tỷ đồng; Dự án Khu du lịch Cầu Hưng Lai Nghi: 7,54 tỷ đồng; Dự án Quán Ngang: 1,853 tỷ đồng; Dự án NM điện gió Hướng Hoá 2: 3,116 tỷ đồng; DA Trung tâm hành chính Điện Phước: 33 tỷ đồng; Dự án Khu nhà ở nông thôn mới Thanh Thủy: 43,053 tỷ đồng).

- Đầu tư tài chính tại Công ty con năm 2024: 71.426.900.000 đồng (Trong đó: Mua cổ phần tại đợt phát hành tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 là 41.900.000.000 đồng; Mua cổ phần tại đợt phát hành tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn cầu: 29.526.900.000 đồng)

b, Các công ty con, công ty liên kết

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên Công ty	Tổng tài sản	Vốn CSH	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công ty CP LICOGI13FC (LICOGI13FC)	2,570,874	252,118	2,592,361	6,521
Công ty TNHH MTV Trường TCN công trình 1	6,830	4,652	10,086	50
Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí toàn Cầu	998,913	329,457	21,899	6
Công ty CP Sông Nhiệm 3	690,948	206,956	35	2
Công ty cổ phần LIG - Hướng Hoá 2	317,782	313,632	0	0

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính hợp nhất hệ thống LICOGI 13:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng, giảm
Tổng tài sản	6,584,036	6,083,726	-7.60%
Doanh thu thuần	3,325,202	3,695,152	11.13%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	11,107	15,614	40.58%
Lợi nhuận khác	-8,256	-4,380	-46.95%
Lợi nhuận trước thuế	2,851	11,234	294.04%
Lợi nhuận sau thuế	-2,198	6,055	-375.48%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.21	1.09	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.97	0.92	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.79	0.81	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.71	4.32	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3.85	5.13	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.50	0.61	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/DT thuần	-0.001	0.002	
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn CSH	-0.002	0.005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	-0.0003	0.0010	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	0.003	0.004	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng:	Tỷ lệ (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	95.084.569	100
1	Không hạn chế chuyển nhượng	95.084.569	100

2	Hạn chế chuyển nhượng	0	0
---	-----------------------	---	---

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn (Sở hữu $\geq 5\%$ VDL)	0	0
II	Cổ đông nhỏ (Sở hữu $< 5\%$ VDL)	94.220.661	99,09
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	0,91
Tổng cộng		95.084.569	100

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VDL
I	Cổ đông là tổ chức	3.749.160	3,94
1	Trong nước	3.749.160	3,94
2	Nước ngoài	0	0
II	Cổ đông là cá nhân	90,471,501	95,15
1	Trong nước	90,470,553	95,15
2	Nước ngoài	948	0,001
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	0,91
Tổng		95.084.569	100

Ghi chú: Số liệu cổ phần của cổ đông do TTLKCK chốt tại ngày 27/3/2024.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ khi cổ phần hóa: 10.000.000.000 đồng
- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của CSH

TT	Thời gian phát hành tăng vốn	Số lượng phát hành (CP)	Mệnh giá (đồng/CP)	Vốn điều lệ sau tăng vốn (đồng)
1	09/2006	500.000	10.000	15.000.000.000
2	01/2007	500.000	10.000	20.000.000.000
3	09/2007	2.454.812	10.000	44.548.120.000
4	12/2007	1.545.188	10.000	60.000.000.000
5	06/2010	2.999.896	10.000	89.998.960.000
6	08/2010	3.000.104	10.000	120.000.000.000
7	10/2015	5.568.100	10.000	175.681.000.000
8	12/2015	4.343.106	10.000	219.112.060.000
9	09/2016	21.686.826	10.000	435.980.320.000
10	11/2020	21.300.000	10.000	648.980.320.000
11	02/2022	25.700.000	10.000	905.980.320.000
12	06/2022	4.486.537	10.000	950.845.690.000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có**

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

LICOGI 13 đang thi công một số công trình giao thông, hạ tầng, xây dựng nên có phát thải trực tiếp từ việc sử dụng máy móc xây dựng như xe ủi, cần cẩu, máy trộn bê tông, thường chạy bằng nhiên liệu hóa thạch (diesel, xăng) gây phát thải CO₂, NO_x và các khí độc hại khác....; phát thải gián tiếp từ Điện năng sử dụng cho ánh sáng và các thiết bị trong công trình có thể đến từ các nguồn phát thải cao, Các phương tiện vận tải dùng để chuyển vật liệu đến công trường cũng góp phần vào phát thải khí nhà kính nếu chạy bằng nhiên liệu hóa thạch. Các phát thải khí nhà kính này không chỉ làm gia tăng biến đổi khí hậu mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người và hệ sinh thái. Hiện LICOGI13 chưa tổng hợp số liệu phát thải khí nhà kính.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

+ Vận động CBNV sử dụng dịch vụ phương tiện công cộng

+ LICOGI 13 đầu tư máy móc thiết bị thi công mới đáp ứng tiêu chuẩn về khí thải môi trường nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ việc đốt nhiên liệu hóa thạch (xăng, dầu) trong vận hành máy móc, thiết bị phục vụ thi công; Tối ưu hoá qui trình sản xuất và áp dụng công nghệ mới để giảm phát thải...

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Thép các loại	Triệu đồng	270.904
2	Xi măng	Triệu đồng	18.069
3	Bê tông	Triệu đồng	142.950
4	Đá, gạch, bột đá	Triệu đồng	75.024

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Xăng - Dầu	Triệu đồng	16.335
2	Điện	Triệu đồng	4.163
3	Nước	Triệu đồng	584

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Chưa có biện pháp đo đếm

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 3.593 m³.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: (xem mục 2.3 phần II của báo cáo)
 - Mức lương trung bình (công ty Mẹ): **12,175 triệu đồng** /người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động: đảm bảo 100% người lao động có việc làm; thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hằng năm phù hợp với lộ trình tăng lương của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống CBCNV cả về vật chất và tinh thần. Các chế độ chính sách cho người người lao động (*lương, thưởng, phúc lợi...*) được quan tâm, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; đặc biệt, đối với CBCNV làm việc tại các công trình/dự án trọng điểm, vùng sâu, vùng xa luôn được tạo điều kiện tốt nhất về sinh hoạt ăn, ở, hỗ trợ đi lại và tiền lương được hưởng có thêm phụ cấp khu vực.

- Ngoài ra, nhằm tái tạo sức lao động, CBCNV được Công ty luôn duy trì việc chi trả chế độ bồi dưỡng tại chỗ hoặc tổ chức thăm quan, nghỉ mát tại những điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng có dịch vụ tốt.

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần LICOGI 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h15'. Thực hiện nghỉ chiều thứ 7, ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân

viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm (số ngày tăng tối đa 6 ngày). Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động nữ được nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng. Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ 02 trở đi, cứ mỗi con thì người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: nhân viên mới được tuyển dụng sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động và các quy định nội bộ, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024

- Tổng giá trị sản lượng: 3.255 tỷ đồng, đạt 101,7% so với kế hoạch, tăng 24,9% so với năm 2023;

- Doanh thu: 3.695 tỷ đồng, đạt 136,9 % kế hoạch, tăng 11,3% so với năm 2023;

- Giá trị đầu tư: 585,706 tỷ đồng đạt 55,8% kế hoạch, tăng 10,3% so với năm 2023

- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 5,4 tỷ, bằng 35,9% kế hoạch đề ra

*** Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận:**

- Khó khăn kéo dài đối với lĩnh vực BĐS đã ảnh hưởng hoạt động của một số Công ty trong hệ thống thiếu việc làm, không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, không có lợi nhuận, ảnh hưởng đến hợp nhất hệ thống

- Các quy định xiết chặt đối với Công ty niêm yết sau hàng loạt các vấn đề xảy ra trên thị trường chứng khoán vừa qua nên nhiều công nợ tồn đọng kéo dài, tuổi nợ cao phải trích lập dự phòng, giảm lợi nhuận;

*** Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Một số Công ty trong hệ thống nỗ lực trong công tác tìm việc, khai thác, mở rộng thị trường, đa dạng các đối tượng khách hàng, mở rộng hợp tác với đối tác nước ngoài, duy trì nhịp độ tăng trưởng, là tổng thầu của nhiều dự án nhà ở xã hội, khu đô thị quy mô lớn; giữ vững thương hiệu LICOGI13 trên thị trường như LICOGI13FC.

- Đối với các Dự án đầu tư năng lượng, đã linh hoạt trong việc tái cơ cấu nguồn tài trợ vốn, chuyển sang nguồn vay mới hiệu quả hơn.

- Trong lĩnh vực đầu tư BĐS, các Công ty trực thuộc: Thành Đạt, Thuận Phước đã tái cơ cấu vốn vay, thực hiện thay đổi đơn vị tài trợ để có nguồn vốn mới tốt hơn thực hiện Dự án sẵn có và phát triển Dự án mới; khẩn trương hoàn tất các thủ tục pháp lý còn lại, cơ bản hoàn thành xong công tác đền bù giải phóng mặt bằng đủ cơ sở để triển khai thi công trong năm 2025.

- Lĩnh vực xây lắp: Công ty đã trúng một số gói thầu xây lắp mới, tạo nguồn việc cho năm 2025 và gói đầu cho 2026;

- Trong năm đã từng bước tháo gỡ được các vướng mắc trong việc cấp sổ đỏ cho khách hàng tại Dự án Trà Cổ (Quảng Ninh)...

- Duy trì được hạng tín dụng của Công ty trong bối cảnh cực kỳ khó khăn về nguồn thanh toán...

- Đã hoàn thành công tác thanh toán toàn bộ 75 tỷ trái phiếu và các khoản liên quan đến phát hành trái phiếu tại Công ty Mẹ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - Đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	3,734,010	4,158,129	-424,119	-10.2%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	36,636	40,940	(4,304)	-10.5%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	67,937	73,831	-5,894	-8.0%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3,019,691	3,123,706	-104,015	-3.3%
IV. Hàng tồn kho	569,399	825,125	(255,726)	-31.0%
V. Tài sản ngắn hạn khác	40,347	94,527	-54,180	-57.3%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2,349,715	2,425,907	(76,192)	-3.1%
I. Các khoản phải thu dài hạn	228,115	466,892	(238,777)	-51.1%
II. Tài sản cố định	232,531	279,273	(46,742)	-16.7%
III. Bất động sản đầu tư	86,376	182,285	-95,909	-52.6%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1,253,028	1,189,268	63,760	5.4%
V. Các khoản đầu tư TC dài hạn	490,742	232,996	257,746	110.6%
VI. Tài sản dài hạn khác	58,923	75,193	(16,270)	-21.6%
TỔNG TÀI SẢN	6,083,725	6,470,360	-386,635	-6.0%

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
C. NỢ PHẢI TRẢ	4,940,780	5,188,379	-247,599	-4.8%
I. Nợ ngắn hạn	3,438,757	3,595,138	(156,381)	-4.3%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	895,495	1,073,999	(178,504)	-16.6%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	397,633	297,285	100,348	33.8%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	11,983	43,002	(31,019)	-72.1%
4. Phải trả người lao động	28,496	107,612	-79,116	-73.5%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	166,432	213,562	-47,130	-22.1%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1,444	8,111	-6,667	-82.2%
7. Phải trả ngắn hạn khác	259,522	222,334	37,188	16.7%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1,674,417	1,625,597	48,820	3.0%
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		153	(153)	
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,335	3,483	(148)	-4.2%
II. Nợ dài hạn	1,502,023	1,593,241	-91,218	-5.7%
1. Phải trả dài hạn người bán	111,583	46,958	64,625	137.6%
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	27,106	112,376	(85,270)	-75.9%
3. Chi phí phải trả dài hạn			0	#DIV/0!
4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			0	#DIV/0!

3. Phải trả dài hạn khác	530,817	492,694	38,123	7.7%
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	827,365	939,333	-111,968	-11.9%
5. Dự phòng phải trả dài hạn	5,152	1,880	3,272	174.0%

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có nợ quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Chính sách, quản lý: Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác sự phát triển bền vững của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Năm 2025 Công ty tập trung nguồn lực để tiếp tục thực hiện các DA đầu tư, kế hoạch SXKD đã đề ra.

- Tiếp tục khai thác thị trường mới, mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực SXKD có tiềm năng và thế mạnh như năng lượng sạch, đầu tư bất động sản, phát triển nhà ở xã hội, khu công nghiệp, giao thông đường sắt...

- Nâng cao năng lực đấu thầu, tìm kiếm thị trường, phát huy vai trò tổng thầu xây lắp, tập trung khai thác các dự án/ công trình có nguồn vốn tốt.

Các giải pháp cơ bản:

+ *Giải pháp về vốn:*

. Nghiên cứu các phương án huy động vốn (phát hành cổ phiếu, trái phiếu, huy động vốn thông qua hợp tác đầu tư...)

. Có cách thức hợp tác đa dạng, linh hoạt để thu hút vốn từ các đối tác/ nhà đầu tư dùng làm vốn đối ứng trong các dự án.

. Tìm kiếm, hợp tác, đa dạng hóa quan hệ với các tổ chức tín dụng/ ngân hàng thương mại để tiếp cận các nguồn vốn vay phục vụ SXKD.

+ *Giải pháp về tổ chức và nguồn nhân lực:*

. Thực hiện tái cơ cấu Doanh nghiệp, sắp xếp, cải tổ lại tất cả các lĩnh vực hoạt động của Doanh nghiệp.

. Phát huy vai trò người đứng đầu tại các Công ty trong hệ thống, kịp thời thay đổi nhân sự lãnh đạo, quản lý không phù hợp để bảo đảm duy trì sự ổn định và phát triển của các Công ty thành viên.

. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ.

. Tăng cường áp dụng công nghệ số hóa, các phần mềm quản lý trong quản trị, điều hành doanh nghiệp.

+ *Giải pháp đối với hoạt động xây lắp*: Chú trọng năng lực đấu thầu, nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp, xây dựng hệ thống và qui trình quản lý xây lắp đối với một nhà thầu chuyên nghiệp, phát huy mô hình tổng thầu xây lắp cùng với các giải pháp kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trước, trong và sau quá trình thực hiện hợp đồng.

+ *Giải pháp đối với hoạt động đầu tư*:

. Tập trung rà soát các Dự án đã, đang, chuẩn bị triển khai để có giải pháp tổng thể, căn cơ đối với từng Dự án; Ưu tiên nguồn lực (tài chính, nhân lực, thiết bị...) tập trung vào các dự án trọng điểm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

. Rút kinh nghiệm công tác đền bù giải phóng mặt bằng được thực hiện trên toàn dự án để đảm bảo có mặt bằng sạch tổng thể, tránh dây dưa kéo dài việc đền bù dẫn đến phát sinh chi phí và làm chậm tiến độ dự án; Khẩn trương hoàn thành các hạng mục đầu tư, đưa dự án/ công trình vào vận hành đúng tiến độ đã đề ra.

. Bám sát các quy định luật, nghị định, thông tư mới ban hành, các cơ chế chính sách của Chính phủ và địa phương nơi có dự án đầu tư. Vận dụng linh hoạt, nắm bắt các cơ hội hợp tác, thu hút vốn và đa dạng hóa nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

. Nỗ lực tìm kiếm dự án đầu tư mới, đa dạng các lĩnh vực trên nguyên tắc thận trọng lựa chọn dự án - đối tác - công việc đảm bảo chắc chắn, an toàn.

. Thiết lập các mô hình đầu tư đa dạng, linh hoạt, phù hợp (tùy thuộc tính chất, quy mô, đặc điểm của từng địa phương nơi đầu tư dự án để thành lập các Công ty dự án/ thành lập Ban điều hành/ thực hiện liên danh, liên kết, góp vốn...), tìm kiếm các đối tác có tiềm lực trong và ngoài nước để hợp tác cùng đầu tư nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho mỗi dự án đầu tư.

. Thực hiện các thương vụ M&A một cách linh hoạt, tranh thủ cơ hội và tận dụng thời cơ một cách hợp lý, bảo đảm mỗi thương vụ đều mang lại lợi ích cho Công ty.

. Hoàn thiện các qui định, qui chế nội bộ về quản lý đầu tư, tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả cho hoạt động đầu tư; Quan tâm kiểm soát rủi ro hệ thống để chủ động xây dựng các kịch bản xử lý phù hợp, linh hoạt đối với từng dự án đầu tư với mục tiêu cuối cùng là đảm bảo công tác đầu tư đạt hiệu quả.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần: không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải): Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi

trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng; áp dụng công nghệ mới trong quá trình thi công để giảm phát thải khí độc hại ra môi trường; quản lý thu gom, quản lý, xử lý chất thải xây dựng theo qui định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động, thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hằng năm phù hợp với lộ trình tăng lương của Chính phủ; Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty; chú trọng công tác an toàn, bảo vệ sức khoẻ người lao động. Trong mọi hoạt động Công ty đều quan tâm xem xét lợi ích người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Hội đồng quản trị Công ty chú trọng nhiệm vụ tạo lập môi trường hoạt động bên trong doanh nghiệp và hoạch định chiến lược, định hướng dài hạn của Công ty. Các chức năng như quản lý, giám sát và hỗ trợ thì tập trung vào mục tiêu và vì mục tiêu.
- Đánh giá chung về các mặt hoạt động của Công ty: Luôn bám sát định hướng phát triển trung và dài hạn; Có điều chỉnh các mục tiêu ngắn hạn theo hướng linh hoạt, phù hợp với thị trường và những tác động khách quan từng giai đoạn.
- Hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của Pháp luật liên quan, hướng đến sản xuất xanh, phương thức quản lý tiên tiến, công nghệ số hóa...

****Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty***

- Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.
- Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc chủ động xây dựng các phương án SXKD, đầu tư bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên thông qua, các nội dung nghị quyết,

quyết định của HĐQT; tích cực, linh hoạt và nhạy bén trong tổ chức, điều hành, chủ động điều phối các nguồn lực của hệ thống để đạt hiệu quả cao nhất.

- Về các mục tiêu trung dài hạn, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, các dự án đầu tư quan trọng đều báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Kiên định mục tiêu chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), bao gồm **xây dựng, đầu tư bất động sản, công nghiệp và hạ tầng**. Các nền tảng cơ bản của cả 3 trụ cột đã được thiết lập với các mục tiêu dần được hiện thực hóa.
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp thường xuyên và nâng cao chất lượng hoạt động M&A.
- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Chức vụ tại các đơn vị khác (tính đến thời điểm 15/4//2024)
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	1.981.875	2,08	- Không
2	Phạm Văn Thăng	Thành viên HĐQT – TGD	3.655.712	3,84	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP LIG Hướng Hóa 2; Công ty CP Sông Nhiệm 3; Thành viên HĐQT các Công ty: Công ty CP năng lượng tái tạo LICOGI13; Công ty CP năng lượng dầu khí toàn cầu;.
3	Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên	630.000	0,66	- Thành viên HĐQT Cty LICOGI 13 – FC

4	Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên	526.290	0,55	- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Hà Thành; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Sông Đáy; Thành viên HĐQT tại các Công ty: Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà; Công ty CP Đông Việt
5	Vũ Tuấn Dương	Thành viên	531.484	0,56	- Chủ tịch HĐQT tại các Công ty: Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước; Công ty TNHH hai thành viên LICOGI13 – Thuận Phước.
6	Nguyễn Thanh Tú	Thành viên HĐQT – Phó TGD	270.062	0,28	Không
7	Đỗ Thanh Hà	Thành viên HĐQT – Phó TGD	73.743	0,08	- Chủ tịch HĐQT tại: Công ty CP LICOGI13 – CMC; Công ty CP LICOGI13 – ICI; Thành viên HĐQT Cty CP LICOGI 13 – IMC

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban truyền thông.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

*** Các Nghị quyết của HĐQT**

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	08/3/2024	V/v: Kết quả phát hành cổ phiếu LIG trong đợt chào bán bán riêng lẻ năm 2023 cho các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	03/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	06/06/2024	V/v: Chuyển nhượng vốn góp của LICOGI13 tại các Công ty CP: LICOGI13-CMC; LICOGI13-ICI.	100%
3	04/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	07/6/2024	V/v: Giữ nguyên số cổ phần đang sở hữu, không mua thêm cổ phần trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty cổ phần địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước	100%
4	05/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	05/8/2024	V/v: Thế chấp phần vốn góp của LICOGI13 tại Công ty CP năng lượng Dầu khí toàn cầu và bảo lãnh cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty CP năng lượng dầu khí Toàn Cầu cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Chợ Lớn.	100%
5	06/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	12/9/2024	V/v: Chấp thuận chủ trương đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt.	100%
6	07/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	23/9/2024	V/v: Chuyển nhượng phần vốn của LICOGI13 tại LICOGI13-IMC	100%
7	08/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	10/12/2024	V/v: Mua thêm cổ phần của công ty Dầu khí toàn cầu trong đợt phát hành tăng vốn Điều lệ 2024.	100%
8	09/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	16/12/2024	V/v: Cấp hạn mức tín dụng Ngân hàng OCB	100%
9	10/2024/NQ-LICOGI13-HĐQT	28/12/2024	V/v: Mua thêm cổ phần của Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 trong đợt phát hành tăng vốn Điều lệ năm 2024.	100%

*** Các quyết định của HĐQT**

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/QĐ-LICOGI13-HĐQT	15/01/2024	V/v: Đầu tư thiết bị thi công	100%
2	02/2024/QĐ-LICOGI13-HĐQT	21/3/2024	V/v: Thay đổi người đại diện Quản lý phần vốn góp LICOGI13 tại Công ty TNHH Một thành viên Trường trung cấp Nghề công trình 1	100%
3	03/QĐ-LICOGI13-HĐQT	23/03/2024	V/v: Giao nhiệm vụ cho cán bộ giữ chức danh Chủ tịch Công ty-người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH MTV Trường trung cấp nghề công trình 1”	100%
4	04/2024/QĐ-LICOGI13-HĐQT	27/03/2024	V/v: Phê duyệt đầu tư 01 xe 5 chỗ Camry 2.5Q mới	100%
5	05/2024/QĐ-LICOGI13-HĐQT	20/05/2024	V/v: Vay vốn và bảo lãnh tại Agribank – Chi nhánh Sở giao dịch	100%
6	06/2024/QĐ-LICOGI13-HĐQT	20/5/2024	V/v: Vay vốn và bảo lãnh tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thanh Xuân	100%
7	07/2024/QĐ-LICOGI13-HĐQT	03/06/2024	V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Chi nhánh Hà Nội- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY)	100%
8	08/QĐ-LICOGI13-HĐQT	28/6/2024	V/v: Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận giúp việc HĐQT Công ty năm 2024.	100%
9	09/QĐ-LICOGI13-HĐQT	22/7/2024	V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam)	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Dương Thị Phụng	Trưởng ban	0	0
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	0	0
3	Lê Văn Cường	Thành viên	0	0

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

*Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Thị Phụng	24/04/2018	2	100%	-
2	Đinh Thị Kim Anh	25/04/2015	2	100%	-
3	Lê Văn Cường	26/6/2020	2	100%	-

* Nội dung các cuộc họp: Tập trung xem xét, đánh giá báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Báo cáo tài chính, việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Thực hiện trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản trị, điều hành

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Các khoản lương, lợi ích và thù lao
I	Hội đồng quản trị		
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	428
2	Phạm Văn Thắng	UV HĐQT – TGD	516
3	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	377
4	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	146
5	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	146
6	Nguyễn Thanh Tú	UV HĐQT – Phó TGD	427
7	Đỗ Thanh Hà	TV HĐQT – Phó TGD	423
II	Ban Tổng giám đốc		322
1	Phạm Văn Thắng	Tổng giám đốc	Đã bao gồm trong mục HĐQT
2	Nguyễn Thanh Tú	Phó TGD	Đã bao gồm trong mục HĐQT
3	Đỗ Thanh Hà	Phó TGD	Đã bao gồm trong mục HĐQT
4	Lê Xuân Thành	Phó TGD	190
5	Trần Quang Huy	Phó TGD	290
6	Nguyễn Nam Sơn	Phó TGD	289

III	Ban Kiểm soát		
1	Dương Thị Phụng	Trưởng ban	251
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	223
3	Lê Văn Cường	Thành viên	34
	Cộng		3.740

b, Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Hợp đồng số 183/2024/HĐCNM/LIG-ICI ký ngày 01/02/2024 giữa Công ty cổ phần LICOI 13 và Công ty cổ phần LICOI 13 Đầu tư xây dựng và hạ tầng (LICOI13-ICI) về việc thuê nhân công, máy móc thiết bị và vật tư để thi công hoàn thiện một số hạng mục của Gói thầu: “Thi công xây dựng số 01: Đoạn từ Km 94+400-Km113+200. Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1”. Giá trị Hợp đồng là 20.179.097.000 đồng (đã bao gồm VAT) (LICOI13 giao cho LICOI13-ICI thực hiện).

- Hợp đồng số 65/HĐKT-LIG-ICI ngày 04/02/2024 giữa Công ty cổ phần LICOI 13 và LICOI13-ICI về việc thi công mặt bằng và nhà điều hành trạm trộn bê tông của Gói thầu: “Thi công xây dựng số 01: Đoạn từ Km 94+400-Km113+200. Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1”. Giá trị Hợp đồng là 6.115.246.000 đồng (đã bao gồm VAT) (LICOI13 giao cho LICOI13-ICI thực hiện).

- Hợp đồng số 02/2024/VLXD.LIG-ICI ngày 18/03/2024 giữa Công ty cổ phần LICOI 13 và LICOI 13 - ICI về việc cung cấp vật liệu xây dựng của Gói thầu: “Thi công xây dựng số 01: Đoạn từ Km 94+400-Km113+200. Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1”. Giá trị Hợp đồng là 44.868.501.000 đồng (đã bao gồm VAT) (LICOI13 giao cho LICOI13-ICI thực hiện).

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty: <https://licogi13.com.vn/vi/bao-cao-tai-chinh.html>.

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN LICOGI 13
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=quận thanh
xuân, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
LICOGI 13,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0100106426
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2025-04-16 17:01:34
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Thắng

